TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày 28-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hà
2.Ông Đỗ Xuân Thái

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST- DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019 /QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Th - Sinh năm: 1969
Địa chỉ: Xóm 6, xã Nga Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Mai Văn T - Sinh năm: 1971
Địa chỉ: Xóm 3, xã Nga Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Phiên tòa có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Th trình bày: Gia đình chị với anh T có quan hệ quen biết người cùng xã với nhau. Ngày 13/8/2018, anh T hỏi vay chị số tiền 60.000.000đ, mục đích đảo sổ ngân hàng; thời hạn trả nợ vào ngày 13/10/2018; lãi suất thỏa thuận bằng miệng. Quá thời hạn trả nợ, chị hỏi nhiều lần nhưng anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho chị. Nay chị Th đề nghị Tòa án xem xét, buộc anh T phải trả số tiền gốc vay cho chị; về lãi suất chị đề nghị tính 1%/ tháng, thời gian tính từ tháng 01/2019 cho đến khi vụ án được giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 26/6/2019, biên bản hòa giải, bị đơn anh Mai Văn T trình bày: Anh thừa nhận đã vay chị Th số tiền 60.000.000đ, anh vay là để giúp cho chị Phan Thị L (cháu anh), thời hạn trả nợ là 2 tháng. Nhưng do điều kiện chị L đang gặp khó khăn nên chưa có khả năng trả lại số tiền anh vay của chị Th. Anh đồng ý sẽ

có trách nhiệm trả lại cho chị Th nhưng anh đề nghị được trả 3.000.000đ/ tháng. Về lãi suất anh xin chị Th không tính để anh có điều kiện trả nợ.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xem xét buộc anh T trả số tiền nợ 60.000.000đ, về lãi suất chị yêu cầu tính 1%/tháng, thời gian tính từ tháng 01/2019 cho đến khi vụ án được giải quyết. Đối với ý kiến bị đơn: anh T thừa nhận có vay và nợ chị Th số tiền gốc như chị đang yêu cầu; về lãi suất anh đề nghị chị Thoa không tính để anh có điều kiện trả nợ cho chị.

Do các đương sự không thống nhất về việc giải quyết vụ án,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định; mặc dù anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu buộc anh T có trách nhiệm trả nợ tiền gốc vay và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử (28/10/2019). Đối với bị đơn anh T đồng ý trả nợ số tiền vay 60.000.000đ cho chị Th; về lãi suất anh đề nghị chị Th không tính lãi để anh có điều kiện thu xếp trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1] Xét giấy vay tiền của của các đương sự: Hợp đồng vay tiền ngày 13/8/2018 có chữ ký của chị Mai Thị Th và anh Mai Văn T. Trên hợp đồng vay tiền thể hiện số tiền vay, thời gian trả nợ; về lãi suất không thể hiện, do các bên tự thỏa thuận bằng miệng.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị Mai Thị Th đề nghị Tòa án buộc anh Mai Văn T thanh toán số tiền gốc vay là 60.000.000đ; về lãi suất chị yêu cầu 1%/tháng, thời gian tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử (28/10/2019). Xét yêu cầu của chị Th là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận xem xét.

[3] Xét yêu cầu của bị đơn: Anh Mai Văn T thừa nhận vay số tiền như chị Th đang yêu cầu anh đồng ý thanh toán số tiền nợ 60.000.000đ cho chị Th, nhưng anh xin không tính lãi suất. Tuy nhiên chị Th không đồng ý về việc xin lãi suất của anh. Vì vậy, đề nghị về không tính lãi suất của anh T là không phù hợp và không được chấp nhận. Do đó, anh T phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc 60.000.000đ và tiền lãi 1%/tháng (từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử 28/10/2019).

[4] Về lãi suất: Chị Th đề nghị anh T trả lãi suất là 1%/tháng, thời hạn từ 01/01/2019 cho đến ngày xét xử 28/10/2019 là 9 tháng 27 ngày đối với số tiền vay 60.000.000đ.

Xét yêu cầu về mức tính lãi suất của chị Th đối với số tiền anh T nợ là hoàn toàn phù hợp, HĐXX chấp nhận đề nghị của chị Th buộc anh T phải chịu lãi suất, cụ thể: 60.000.000đ x 9 tháng 27 ngày x 1%/ tháng = 5.940.000đ (*Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

* Như vậy, tiền gốc và tiền lãi anh Mai Văn T phải trả cho chị Mai Thị Th là: 60.000.000đ +5.940.000đ = 65.940.000đ (*Sáu lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

[4] Về án phí: Anh Mai Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Mai Thị Th không phải chịu án phí DSST nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Th.

Buộc anh Mai Văn T phải trả cho chị Mai Thị Th số tiền nợ gốc 60.000.000đ và tiền lãi 5.940.000đ. Tổng cộng là 65.940.000đ (*Sáu lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Anh Mai Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.297.000đ (*Ba triệu hai trăm chín bảy nghìn đồng*).

Trả lại cho chị Mai Thị Th số tiền tạm ứng án phí DSST là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005098 ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Th, anh T. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ